

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2023/HS-ST

Ngày 11-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đức - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 511/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Đèo Văn T, sinh năm 1993 tại Yên Bái. ĐKHKTT: Bản Nang Phai, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi ở hiện nay: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đèo Văn B** và bà **Lò Thị S**; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 08/6/2023, tạm giam ngày 16/6/2023;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/06/2023, **Đèo Văn T** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 34K6 – 4755 từ khu vực **T, Hải Phòng** đến khu vực đường tàu Cát Cụt, **L, Hải Phòng** để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi **T** đi vào trong khoảng 200m gặp và hỏi một nam giới không rõ lai lịch “Có lấy được hàng không”, ý **T** hỏi người nam giới có mua được ma túy không. Người nam giới đó trả lời: “Lấy bao nhiêu”. **T** không nói gì mà đưa cho người nam giới 500.000 đồng. Người nam giới cầm tiền và lấy ở dưới đường ray tàu hỏa đưa cho **T** một túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 02x03cm, mép viền màu đỏ, bên trong có chứa cục

chất bột màu trắng, T biết đây là ma túy. T cầm túi nilon trong lòng bàn tay trái và đi xe mô tô ra đường T để tìm mua xi lanh về sử dụng. Khi đến trước cửa nhà số A T thì bị lực lượng Công an phường T kiểm tra, phát hiện thu giữ tại tay trái của T túi đựng cục chất bột màu trắng mà T vừa mua được. Ngoài ra, còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 34K6-4755, 01 chiếc điện thoại OPPO màu hồng đã qua sử dụng, gắn sim số 0352816692 và 01 căn cước công dân số 015093008143 mang tên Đèo Văn T. Lực lượng Công an đưa T cùng tang vật, phương tiện về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 484/KL-KTHS (MT) ngày 13/6/2023 của Phòng K CATP. Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Đèo Văn T gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,47 gam, loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, Đèo Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận L: 01 phong bì niêm phong lượng ma túy và bỏ bao bì gói còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 484/2023 của Phòng K Công an thành phố H, 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng, gắn sim số 0352816692 và 01 căn cước công dân số 015093008143 mang tên Đèo Văn T.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 34K6-4755, quá trình điều tra đến nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, Hải Phòng tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với người nam giới bán ma túy cho Đèo Văn T, hiện không xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L không có cơ sở điều tra làm rõ.

Bản cáo trạng 129/CT- VKSLC ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố Đèo Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đèo Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đèo Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đèo Văn T với mức án tù 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08 tháng 6 năm 2023; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật

hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy lượng ma túy, vỏ bao bì còn lại sau giám định đã được niêm phong lại trong bao bì thư theo niêm phong số 484/KL-KTHS (MT) của **phòng K Công an thành phố H**. Trả lại cho bị cáo **Đèo Văn T** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng gắn sim số 0352816692 đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 015093008143 mang tên **Đèo Văn T**. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Đèo Văn T** phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an quận L**, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Về nội dung:

[2] Căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

- Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với Bản kết luận giám định số 484/KL-KTHS(MT) ngày 13/6/2023 **Phòng K Công an thành phố H**, phù hợp với các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 08/6/2023, tại **số A T, quận L, Hải Phòng**, bị cáo **Đèo Văn T** bị bắt quả tang khi đang cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,47 gam là Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân **quận L, thành phố Hải Phòng** truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do vậy, đối với hành vi phạm tội

của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự và như mức đề xuất của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, hành vi phạm tội có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức hình phạt từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự **quận L** đang quản lý 01 phong bì đã niêm phong số 484/2023 của **phòng K Công an thành phố H** bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định; 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng gắn sim số 0352816692; 01 căn cước công dân số 015093008143 mang tên **Đèo Văn T**. Xét thấy, chiếc điện thoại di động và căn cước công dân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo. Số ma túy là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo **Đèo Văn T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Đèo Văn T** có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Đèo Văn T** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08 tháng 6 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong lại trong bao bì thư theo niêm phong số 484/2023 của **phòng K Công an thành phố H.**

- Trả lại cho bị cáo **Đèo Văn T** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng gắn sim số 0352816692 đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 015093008143 mang tên **Đèo Văn T.**

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo **Đèo Văn T** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; UBND nơi bị cáo cư trú;
- VKSND thành phố;
- VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân;
- Phòng PV06; PC10;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự